

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày: 30/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Mỹ.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Thành

Bà Phạm Thị Ngọc Thi

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phạm Thái Học, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Th, sinh năm 1989 (năm sinh khác là 1988) tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh;
giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Thanh N và bà Vũ Thị X (đã chết).

Bản thân chưa vợ con.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

Ngày 21/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số: 79/2011/HSST.

Ngày 04/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số: 14/2013/HSST. Ngày 03/11/2014, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam ngày 18/02/2018 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Cẩm Mỹ (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Bà H, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp K, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam B5, Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Phan T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H, anh C, anh T, bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 14 giờ ngày 13/02/2017, Lê Th và Nguyễn Xuân H gặp nhau tại quán cà phê Hương Xưa thuộc ấp K, xã X, huyện C. Tại đây, Th rủ H đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Th điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 60B6-007.19 (do H mượn của ông Nguyễn V) chở H đi từ quán cà phê ngang qua nhà bà H, thấy nhà không có người trong coi, cửa bên hông mở nên dừng xe lại. Th đứng ngoài cảnh giới, còn H đi vào phòng khách lấy trộm 01 bao Tiêu khô, trọng lượng khoảng 25 kg, H ôm bao Tiêu ra ngoài để lên xe, rồi cả hai bỏ chạy. Khi điều khiển xe đến đoạn đường gần cây xăng Châu Loan thuộc ấp N, xã S, huyện C thì bị lực lượng Công an xã L, huyện C bắt giữ. Còn Th chạy thoát đến ngày 18/02/2018 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ đã kết luận: 25 kg hạt tiêu màu đen, đã khô, loại tiêu Vĩnh Linh có giá trị là 130.000 đồng/kg x 25kg = 3.250.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSCM ngày 24/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Lê Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lê Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Th từ 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong tại Bản án số: 29/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- *Ý kiến bị hại:*

Bà H vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử cho công bố lời khai bà H tại các bút lục số 49, 50. Bà H đã nhận lại tài sản chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm.

- *Ý kiến người làm chứng:*

Anh H, anh C, anh Phan T vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử cho công bố lời khai của các Anh và phần “NHẬN THẤY” của Bản án số: 29 tại các bút lục số 51, 52, 53, 62, 63.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo khai, do cần tiền để tiêu xài nên ngày 13/02/2017, Th đã rủ H đi trộm cắp tài sản, thì H đồng ý. Th điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 60B6 – 007.19 chở H đi tìm tài sản để trộm thì thấy nhà bà H không có người trong coi, nên dừng xe lại. Th đứng ngoài cảnh giới, còn H đi vào phòng khách lấy trộm 01 bao Tiêu khô, trọng lượng 25 Kg, giá trị theo định giá là 3.250.000 đồng.

Lời khai của Th phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội ở địa phương. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức pháp luật đầy đủ nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, chỉ vì muốn thỏa mãn mục đích bản thân mà bị cáo đã hành động phạm tội. Bản thân bị cáo là người có nhân thân không tốt, từng bị xét xử hai lần về hành vi trộm cắp tài sản. Khi chấp hành hình phạt tù, bị cáo được lao động, học tập nhưng không rút ra bài học

kinh nghiệm mà tu dưỡng, rèn luyện bản thân để sống có ít đối với bản thân và xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo là người rủ rê, lôi kéo H thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đứng cảnh giới và điều khiển xe sau khi chiếm đoạt được tài sản. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đạt được mục đích phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về áp dụng quy định Bộ luật Hình sự để giải quyết:

Tại thời điểm bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội là ngày 13/02/2017, thì Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (gọi tắt là BLHS năm 1999) đang có hiệu lực thi hành.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, có mức hình phạt cao nhất là phạt tù 06 tháng đến 03 năm; quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS năm 2015), có mức hình phạt cao nhất là phạt tù 06 tháng đến 03 năm; Tuy nhiên, Điều 138 BLHS năm 1999 quy định mức hình phạt cao nhất là tù chung thân (khoản 4) còn Điều 173 BLHS năm 2015 quy định mức hình phạt cao nhất là phạt tù đến 20 năm.

Tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc hướng dẫn thi hành BLHS năm 2015. đã quy định: “..Điều luật xóa bỏ một tội phạm,...quy định một hình phạt nhẹ hơn..., thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”. Vì vậy, áp dụng BLHS năm 2015 để truy tố, xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Ngày 21/12/2011, Th bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số: 79/2011/HSST.

Ngày 04/02/2013, Th bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 14/2013/HSST. Bản án số: 14/2013/HSST đã xác định bị cáo tái phạm. Ngày 03/11/2014 đã chấp hành xong hình phạt tù.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64 BLHS năm 1999 thì thời hạn đương nhiên được xóa án tích là “Ba năm trong trường hợp hình phạt là tù đến ba năm”.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS năm 2015 thì thời hạn đương nhiên được xóa án tích là “02 năm trong trường hợp bị phạt tù đến

05 năm”. Như vậy, đến ngày 02/11/2016, bị cáo được xem là đương nhiên được xóa án tích.

Vì vậy, trong trường hợp này, áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 được viện dẫn trên nên lần phạm tội này, Th đương nhiên xóa án tích và không xem là tái phạm nguy hiểm và không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 nhưng bị cáo được xem là có nhân thân không tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử đã xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã giải quyết xong tại Bản án số: 29/2017/HSST.

[7] Đối với Nguyễn Xuân H: Vào Ngày 28/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số: 29/2017/HSST.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[10] Về quan điểm truy tố, tội danh và điều luật áp dụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136, 260, 326, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Lê Th 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/02/2018.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bảo sao bản án./.

Nơi nhận:

- TANDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDH.Cẩm Mỹ (1);
- Chi cục THADS H.Cẩm Mỹ (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Nhà Tạm giữ CAHCM (2)
- Cơ quan Điều tra CAHCM (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- HS Thi hành án hình sự (2);
- Lưu hồ sơ, Tòa án (2).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Mỹ